

Số : 01/QĐ-TTA

Trà Phong, ngày 06 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2023
của Trường THPT Tây Trà

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT TÂY TRÀ

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 4381/QĐ-SGDĐT ngày 30/12/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2023 của Trường THPT Tây Trà (chi tiết theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận chuyên môn, tài vụ và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở GD &ĐT Quảng Ngãi;
- TB bảng tin, Webside trường;
- Lưu: VT, KT



HIỆU TRƯỞNG

[Handwritten signature]
Võ Hồng Trường

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 01/QĐ-TTA ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Trường THPT Tây Trà)
(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

DVT: Đồng

TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nhân sách, phí, lệ phí	127.000.000
I	Số thu phí, lệ phí	127.000.000
1	Lệ phí	0
2	Phí	127.000.000
	Học phí	127.000.000
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	127.000.000
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	127.000.000
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	127.000.000
	Bộ sung kinh phí nguồn cải cách tiền lương	50.800.000
	Bộ sung kinh phí hoạt động	76.200.000
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	0
1	Lệ phí	0
2	Phí	0
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	12.342.000.000
I	Nguồn ngân sách trong nước	12.342.000.000
	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
1	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên do NSNN hỗ trợ/cấp chi thường xuyên	6.992.000.000
1.1	Chi cho con người	5.718.000.000
	Lương và phụ cấp lương	5.143.044.000
	Các khoản đóng góp BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ	574.956.000
1.2	Nhóm chi hành chính, công vụ	460.880.000
	Dịch vụ công cộng	96.480.000
	Văn phòng phẩm	80.000.000
	Thông tin tuyên truyền liên lạc	27.400.000
	Công tác phí	225.000.000
	Phúc lợi tập thể	32.000.000
1.3	Nhóm chi chuyên môn nghiệp vụ	337.120.000
	Chi phí thuê mướn (thuê xe, đào tạo, bồi dưỡng lại cán bộ, lao động khác)	40.000.000
	Nghiệp vụ chuyên môn	277.120.000
	Chi khen thưởng	20.000.000
1.4	Nhóm chi mua sắm, sửa chữa	421.000.000
	Sửa chữa thường xuyên	336.500.000
	Mua sắm tài sản:	84.500.000
1.5	Chi khác	55.000.000
	- Chi tiếp khách	20.000.000
	- Chi hỗ trợ hoạt động đoàn thể	25.000.000
	- Chi tết	10.000.000



2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên để thực hiện chế độ, chính sách giáo dục	5.350.000.000
2.1	Kinh phí hỗ trợ học sinh ở xã, thôn đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ	4.451.000.000
2.2	Kinh phí thực hiện chính sách về người khuyết tật theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC	23.000.000
2.3	Kinh phí miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ	876.000.000

Kế toán



Nguyễn Quý Anh



HIỆU TRƯỞNG



Võ Hồng Trường

